

Số: /QĐ-VP

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung;
bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3140/TTr-SGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung và 24 thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa (Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thế Anh

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ
BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng năm 2026
của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính nội bộ cấp tỉnh lĩnh vực giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH			
1	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã	Giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ

Bãi bỏ 22 thủ tục hành chính nội bộ cấp tỉnh (trong đó gồm: 06 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, 02 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực giáo dục thường xuyên, 12 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo, 02 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực giáo và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân) tại Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa.

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính cấp xã lĩnh vực giáo và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tại Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH			
1	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh

	nhân dân cấp tỉnh		
2	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân tỉnh
9	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
10	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
11	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
12	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh

13	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
14	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
15	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
16	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
17	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
18	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I)	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
19	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
20	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I)	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
21	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo
22	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ			
1	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Ủy ban nhân dân cấp xã

	học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	dục quốc dân	
2	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Ủy ban nhân dân cấp xã

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH**

Lĩnh vực giáo dục thường xuyên

1. Thủ tục đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã

1.1. Trình tự thực hiện:

1.1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định).

1.1.2. Địa điểm thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo (Số 02 Hà Văn Mao, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).

1.1.3. Trình tự thực hiện:

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo quy trình sau đây:

- Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

- Bước 2: Xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

- Bước 3: Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.

- Bước 4: Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu xã đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ

- Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

- Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

- Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Các xã, phường, thị trấn gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02

của năm sau liền kề năm đánh giá.

- Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các xã, phường, thị trấn, đặc khu.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC nội bộ: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Không.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công nhận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.8. Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- *Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT;*

- *Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT.*

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Các xã, phường, đặc khu phải có kết quả tự đánh giá, công nhận và nộp đầy đủ các hồ sơ đúng thời hạn.

- Các xã, phường, đặc khu được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các xã, phường, đặc khu được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 7 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.

- Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định

thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

- Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo: Có.

Mẫu số 01: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã năm...

**UBND XÃ, PHƯỜNG,
ĐẶC KHU....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: /TTr-...

..., ngày...tháng...năm...

TỜ TRÌNH

Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã năm...

Kính gửi:

Căn cứ

Căn cứ Hướng dẫn số .../HD-UBND ngày... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, tỉnh.

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã năm; kết quả tự đánh giá đạt được mức độ

Ủy ban nhân dân xã đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã năm đối với xã

Hồ sơ trình kèm theo gồm: Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã (kèm theo Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí năm ... và các minh chứng tương ứng với từng chỉ tiêu, tiêu chí).

Căn cứ kết quả đánh giá, Ủy ban nhân dân xã đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá, công nhận xã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02: Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã**UBND XÃ, PHƯỜNG,
ĐẶC KHU....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

..., ngày...tháng...năm ...

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tình hình chung
2. Mục đích tự đánh giá
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**I. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã**

1. Chỉ tiêu 1: Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:.....

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng XHHT hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch[1]

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng HTSD và báo cáo theo quy định

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 1: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

II. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương

1. Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng XHHT

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng XHHT ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng XHHT

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 2: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

III. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã

Tự đánh giá các Chỉ tiêu 1; Chỉ tiêu 2; Chỉ tiêu 3 của Tiêu chí 3 theo cấu trúc,

nội dung tự đánh giá như Tiêu chí 2 ở trên.

....

Kết luận về Tiêu chí 3: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

IV. Tiêu chí 4: Kết quả PCGD - xóa mù chữ

Tự đánh giá các Chỉ tiêu 1; Chỉ tiêu 2; Chỉ tiêu 3; Chỉ tiêu 4 của Tiêu chí 4 theo cấu trúc, nội dung tự đánh giá như Tiêu chí 2 ở trên

...

Kết luận về Tiêu chí 4: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

V. Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã

Tự đánh giá các Chỉ tiêu 1; Chỉ tiêu 2 của Tiêu chí 5 theo cấu trúc, nội dung tự đánh giá như Tiêu chí 2 ở trên.

Kết luận về Tiêu chí 5: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

...

C. KẾT LUẬN CHUNG

Yêu cầu ngắn gọn, nhưng phải nêu được những vấn đề sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các chỉ tiêu, tiêu chí Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.
- Mức tự đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã năm....
- Các kết luận khác (nếu có).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND XÃ, PHƯỜNG,
ĐẶC KHU....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

BẢNG TỔNG HỢP TỰ ĐÁNH GIÁ
Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu công nhận “Cộng đồng học tập”
cấp xã mức độ 1(hoặc mức độ 2)
(Kèm theo Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã)

1. Xã tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã ... (ghi tên xã tự đánh giá)

2. Kết quả

2.1. Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
I	Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã					
1.1	Chỉ tiêu 1: Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT					
...					
II	Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương					
2.1	Chỉ tiêu 1:...					
	Chỉ tiêu 2:...					
III	Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã					
3.1	Chỉ tiêu 1:...					
...					
IV	Tiêu chí 4: Kết quả					

	PCGD - xóa mù chữ					
4.1	Chỉ tiêu 1:...					
...					
V	Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã					
5.1	Chỉ tiêu 1:...					
...					

Ghi chú: Lần lượt liệt kê các loại văn bản, tài liệu, minh chứng và tự đánh giá theo từng tiêu chí, chỉ tiêu đối với “Cộng đồng học tập” cấp xã Đạt mức độ 1, “Cộng đồng học tập” cấp xã Đạt mức độ 2 theo quy định (tên tiêu chí, chỉ tiêu được ghi đúng theo nội dung quy định).

2.2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

a) Đánh giá chỉ tiêu

- Tổng số chỉ tiêu đạt: .../... tỷ lệ:... %; trong đó:

- Tổng số chỉ tiêu không đạt: .../... tỷ lệ:... %.

b) Đánh giá tiêu chí

- Tổng số tiêu chí đạt: .../... tỷ lệ: ... %; trong đó:

- Tổng số tiêu chí không đạt: .../... tỷ lệ:... %;

c) Kết quả tự đánh giá: Xã, phường, đặc khu ... (ghi tên cụ thể đơn vị hành chính cấp xã) đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ ... hoặc không đạt./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)